

Bản án số: 480/2022/HC-PT

Ngày 29 - 6 - 2022

V/v: Khiếu kiện hành vi hành chính về  
việc không trả lại đất đã bị thu hồi.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa

*Các Thẩm phán:*

Ông Tô Chánh Trung

Bà Trần Thị Hòa Hiệp

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Minh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh**

Ngày 29 tháng 6 năm 2022, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 130/2022/TLPT-HC ngày 18 tháng 3 năm 2022 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong quản lý Nhà nước về đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2022/HC-ST ngày 19 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 130/2022/QĐPT-HC ngày 18 tháng 03 năm 2022, giữa các đương sự:

**1. Người khởi kiện:** Bà Lê Kim X, sinh năm 1956. Địa chỉ: 62/20, khu phố X, phường Q, thành phố B, Đồng Nai (Có mặt).

**2. Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân Thành phố B.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Tấn L, Phó Chủ tịch UBND thành phố B (Vắng mặt, đề nghị xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho UBND thành phố B: Ông Lê Hoàng Tuấn A, Phó Trưởng phòng Tài nguyên môi trường thành phố B (Vắng mặt, đề nghị xử vắng mặt).

**3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

3.1. Ủy ban nhân dân tỉnh Đ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Trung D, Phó trưởng phòng quy hoạch Sở T tỉnh Đồng Nai (Có mặt).

- Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp số X (Công ty D2D). Địa chỉ: H22, đường V, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Đức T – Tổng giám đốc (Vắng mặt, đề nghị xử vắng mặt).

*Người kháng cáo:* Người khởi kiện bà Lê Kim X.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình tiến hành tố tụng, người khởi kiện bà Lê Kim X trình bày:*

Thửa đất số 111, tờ bản đồ 56, phường T, TP. B của vợ chồng bà có nguồn gốc nhận chuyển nhượng của ông Trần Văn U từ năm 1998, đã bị thu hồi theo quyết định 5890/QĐ-UBND ngày 29/9/2016 của UBND TP. B để thực hiện dự án khu dân cư. Dự án này do Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp số X làm chủ đầu tư. Gia đình bà chấp hành quyết định thu hồi đất và đã nhận tiền bồi thường, bàn giao mặt bằng, không có ý kiến gì. Tuy nhiên, cho đến nay bà thấy dự án vẫn không được triển khai thực hiện. Qua tìm hiểu thì bà được các hộ dân gần đó và cán bộ tại Phòng một cửa cho biết dự án này đã bị hủy bỏ. Bà đề nghị UBND TP. B trả lại cho bà thửa đất đã thu hồi, bà sẽ trả lại số tiền bồi thường đã nhận. Tuy nhiên, UBND TP. B không đồng ý. Do đó, bà làm đơn khởi kiện hành vi hành chính không trả lại 93m<sup>2</sup> đất thuộc thửa đất số 111, tờ bản đồ 56, phường Thống Nhất, đề nghị Tòa án buộc UBND TP. B phải trả lại diện tích đất trên cho bà.

*Người bị kiện - Ủy ban nhân dân thành phố B có văn bản trình bày:*

Thửa đất số 111, tờ bản đồ 56, phường T, TP. B của bà Lê Kim X và ông Sỳ Hỷ S đã có quyết định thu hồi đất số 5934/QĐ-UBND ngày 29/9/2016 của UBND TP. B để thực hiện dự án xây dựng khu dân cư theo quy hoạch tại phường T, TP. B. Qua kiểm tra hồ sơ cho thấy việc thu hồi đất và lập hồ sơ bồi thường đối với diện tích đất trên đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Bà Lê Kim X đã nhận tiền bồi thường và bàn giao mặt bằng. Hiện nay thửa đất trên vẫn nằm trong dự án xây dựng khu dân cư phường T theo Quyết định 3393/QĐ-UBND ngày 28/10/2019 của UBND tỉnh Đ về việc điều chỉnh tổng thể quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 dự án xây dựng khu dân cư phường Thống Nhất. Dự án đang được chủ đầu tư là Công ty D2D phối hợp với Trung tâm phát triển quỹ đất để thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và đầu tư xây dựng theo quy hoạch được duyệt. Việc bà X phản ánh nội dung dự án này đã dừng thực hiện là không đúng. Do đó yêu cầu khởi kiện của bà X về việc đề nghị UBND TP. B trả lại cho bà X thửa đất đã thu hồi là không có cơ sở chấp nhận.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân tỉnh Đ: Thông nhất với toàn bộ ý kiến của UBND TP. B, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Kim X.*

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty D2D trình bày:*

Căn cứ vào các văn bản của UBND tỉnh Đ như: Quyết định 1298/QĐ-UBND ngày 30/5/2011 về việc cho phép đầu tư dự án khu dân cư phường Thống

Nhất, TP. Biên Hoà, Quyết định 1443/QĐ-UBND ngày 05/5/2021 về việc sửa đổi bổ sung một số nội dung của điều 1 Quyết định 1298/QĐ-UBND, quyết định 2478/QĐ-UBND ngày 01/8/2008 về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 dự án xây dựng khu dân cư phường T, Quyết định 3393/QĐ-UBND ngày 28/10/2019 của UBND tỉnh Đ về việc điều chỉnh tổng thể quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 dự án xây dựng khu dân cư phường Thống Nhất giai đoạn 2 kèm theo bản đồ địa chính số 9294/2018, Thông báo thu hồi đất số 3949/TB-UBND ngày 10/6/2011 về việc thu hồi đất để lập thủ tục đầu tư Khu dân cư theo quy hoạch tại phường T, TP. Biên Hoà, Công ty xác định thửa đất số 111 tờ bản đồ số 56 phường T của bà Lê Kim X nằm trong dự án khu dân cư phường T do Công ty D2D làm chủ đầu tư.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2022/HC-ST ngày 19 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã quyết định:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Lê Kim X về việc khởi kiện hành vi hành chính không trả lại 93m<sup>2</sup> đất thuộc thửa đất số 111, tờ bản đồ 56, phường T của UBND TP. B.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm, quyền kháng cáo.

Ngày 24/01/2022, bà Lê Kim X kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm số 02/2022/HC-ST ngày 19 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, nội dung kháng cáo: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét đối với hành vi không trả lại diện tích đất 93 m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 111, tờ bản đồ số 56, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai của UBND thành phố B là trái pháp luật. Buộc Ủy ban nhân dân thành phố B hoàn trả lại diện tích đất 93m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 111, tờ bản đồ số 56, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai cho bà X.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo, cụ thể bà X yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà. Lý do, cho đến nay bà thấy dự án vẫn không được triển khai thực hiện. Qua tìm hiểu thì bà được các hộ dân gần đó và cán bộ tại Phòng một cửa cho biết dự án này đã bị hủy bỏ. Do đó, bà đề nghị UBND TP. B trả lại cho bà thửa đất đã thu hồi, bà sẽ trả lại số tiền bồi thường đã nhận.

- Người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố B có đơn trình bày đề nghị Tòa án bác yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện và đề nghị được vắng mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ trình bày không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của bà X, vì cho rằng dự án đang được thực hiện, tiến độ dự án chậm do vướng mắc trong vấn đề bồi thường, tuyến đường, hạ tầng. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bà Lê Kim X, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân Tỉnh Đồng Nai.

- Người đại diện theo ủy quyền của Công ty D2D vắng mặt tại phiên tòa (có đơn đề nghị xử vắng mặt).

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát

biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục theo quy định của Luật Tố tụng hành chính. Các đương sự đã được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung: Bản án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã giải quyết đúng pháp luật. Người khởi kiện kháng cáo nhưng tại cấp phúc thẩm không cung cấp được thêm tài liệu chứng cứ gì mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bà Lê Kim X, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 02/2022/HC-ST ngày 19/01/2022 của Tòa án nhân dân Tỉnh Đồng Nai.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ các bên đương sự tham gia phiên tòa đến lần thứ hai. Người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố B và người đại diện theo ủy quyền của Công ty D2D vắng mặt tại phiên tòa (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt). Căn cứ khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của người khởi kiện - bà Lê Kim X yêu cầu sửa toàn bộ bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà.

[2.1] Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục thực hiện hành vi hành chính bị khởi kiện.

[2.1.1]. Xét thấy, ngày 30/5/2011, UBND tỉnh Đ ban hành Quyết định 1298/QĐ-UBND về việc cho phép đầu tư dự án khu dân cư phường T, TP. B;

Ngày 10/6/2011, UBND tỉnh Đ ra Thông báo thu hồi đất số 3949/TB-UBND về việc thu hồi đất để lập thủ tục đầu tư Khu dân cư theo quy hoạch tại phường T, TP. B;

Ngày 29/9/2016, UBND TP. B ban hành Quyết định 5934/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của ông bà Lê Kim X - Sỳ Hỹ S để thực hiện dự án xây dựng Khu dân cư theo quy hoạch tại phường T, TP. B;

Ngày 23/11/2016, bà Lê Kim X đã nhận tiền bồi thường và bàn giao mặt bằng cho chủ đầu tư thi công dự án. Ngày 02/9/2018 ông Sỳ Hỹ S chết vì bệnh già.

[2.1.2]. Như vậy, việc UBND TP. B thu hồi đất và thực hiện bồi thường, hỗ trợ của ông bà Lê Kim X - Sỳ Hỹ S là đúng thẩm quyền, trình tự cũng như thủ tục thực hiện theo quy định tại Luật Đất đai 2013, Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/06/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Bà X cũng không có ý kiến gì về việc thu hồi đất cũng như việc bồi thường khi thu hồi đất của UBND thành phố B.

[2.2]. Về tính hợp pháp, có căn cứ của hành vi hành chính bị kiện:

[2.2.1]. Bà X cho rằng diện tích đất của gia đình bà bị thu hồi để thực hiện dự án làm đường, nay không làm đường nữa thì UBND TP. B phải trả lại đất cho bà.

[2.2.2]. Ngược lại, UBND TP. B cho rằng hiện nay thửa đất trên của bà X vẫn nằm trong dự án xây dựng khu dân cư phường Thống Nhất theo Quyết định 3393/QĐ-UBND ngày 28/10/2019 của UBND tỉnh Đ về việc điều chỉnh tổng thể quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 dự án xây dựng khu dân cư phường Thống Nhất. Dự án đang được chủ đầu tư là Công ty D2D phối hợp với Trung tâm Phát triển quỹ đất để thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và đầu tư xây dựng theo quy hoạch được duyệt.

[2.2.3]. Xét thấy, tại Quyết định số 3393/QĐ-UBND ngày 28/10/2019 của UBND tỉnh Đ về việc điều chỉnh tổng thể quy hoạch chi tiết xây dựng tỉ lệ 1/500, dự án xây dựng Khu dân cư phường T, TP. B kèm theo bản đồ địa chính số 9294/2018 thì thửa đất số 111 tờ bản đồ số 56 có diện tích 93,3 m<sup>2</sup> vẫn nằm trong dự án thể hiện tại báo cáo số 29A/D2D-SGD-TP TDA ngày 25/02/2021 của Công ty D2D.

[2.2.4]. Tại văn bản số 144/DSD-SGD-TP TDA ngày 12/6/2022 của Công ty D2D báo cáo tiến độ bồi thường dự án gửi UBND thành phố B, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Biên Hòa, trong đó có kiến nghị có biện pháp sớm giải tỏa, bàn giao mặt bằng phần diện tích còn lại để Công ty triển khai xây dựng hạ tầng theo kế hoạch được duyệt. Việc triển khai xây dựng dự án phụ thuộc vào tiến độ bồi thường, nhận tiền và bàn giao mặt bằng của người dân. Công ty D2D cam kết sẽ tiến hành xin giao đất và xây dựng hạ tầng theo qui hoạch khi nhận được mặt bằng giải tỏa.

[2.2.5]. Như vậy, có thể thấy hiện nay dự án đầu tư xây dựng Khu dân cư theo qui hoạch tại phường T vẫn đang được Chủ đầu tư (Công ty D2D) phối hợp cùng Trung tâm Phát triển quỹ đất tiếp tục triển khai thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và đầu tư xây dựng theo kế hoạch được duyệt. Tuy nhiên, tiến độ thực hiện dự án phụ thuộc vào tiến độ bồi thường, nhận tiền và bàn giao mặt bằng của người dân.

[2.2.6]. Do đó, ý kiến trình bày nêu trên của người đại diện hợp pháp UBND thành phố B là phù hợp với chứng cứ và phù hợp với ý kiến trình bày của chủ đầu tư là Công ty D2D và ý kiến trình bày của người đại diện hợp pháp UBND tỉnh Đ. Hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai không đồng ý trả cho bà X diện tích đất 93m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 111, tờ bản đồ số 56, phường T, thành phố B là đúng qui định của pháp luật.

[3]. Việc bà X kháng cáo cho rằng dự án trên đã không thực hiện, diện tích đất thu hồi của gia đình bà đã không còn nằm trong dự án hay diện tích đất của bà bị thu hồi để làm đường, nay không làm đường nữa đều là không có căn cứ.

[ 4 ] Từ sự phân tích từ mục [2] đến mục [3] nêu trên, xét thấy Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2022/HC-ST ngày 19 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã giải quyết không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của bà Lê Kim X là có căn cứ, đúng pháp luật.

[ 5 ]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Lê Kim X yêu cầu sửa toàn bộ bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà nhưng ngoài lời trình bày bà X không cung cấp được thêm bất cứ tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của bà là có căn cứ, đúng pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Lê Kim X.

[6]. Có cơ sở chấp nhận đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm của người bị kiện.

[7]. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến và đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Lê Kim X, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 02/2022/HC-ST ngày 19 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai. Ý kiến phân tích và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với chứng cứ và nhận định trên của Hội đồng xét xử.

[ 8].Về án phí hành chính phúc thẩm: Do không được chấp nhận kháng cáo, người kháng cáo phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Tuy nhiên, bà X thuộc trường hợp người cao tuổi, có yêu cầu miễn án phí. Căn cứ Điều 348 Luật tổ tụng hành chính; Điều 12; Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí, Tòa án xét miễn án phí phúc thẩm cho bà X.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; Điều 40, 46, 66 Luật đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Bác kháng cáo của bà Lê Kim X, giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm số 02/2022/HC-ST ngày 19 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

1.1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Kim X về việc khởi kiện hành vi hành chính không trả lại 93m<sup>2</sup> đất thuộc thửa đất số 111, tờ bản đồ 56, phường T của Ủy ban nhân dân thành phố B.

1.2. Về án phí hành chính sơ thẩm: bà Lê Kim X được miễn án phí hành chính sơ thẩm.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: bà Lê Kim X được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND tối cao (1);
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1);
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai (1);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP, 15b, PMT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(đã ký)

**Nguyễn Thị Ngọc Hoa**